

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục:

- Địa chỉ trường: 203 Lâm Văn Bền, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa chỉ thư điện tử: thnguyenthidinhq7@hcm.edu.vn

- Cổng thông tin điện tử: <https://thnguyenthidinhq7.hcm.edu.vn>

3. Loại hình cơ sở giáo dục:

- Cơ sở giáo dục là trường Công lập giảng dạy cấp Tiểu học.

- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 7.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

a) **Sứ mạng:** Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh đều được phát triển toàn diện.

b) **Tầm nhìn:** Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, chất lượng; Giáo viên, học sinh luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên.

c) **Mục tiêu:** Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục:

- Trước đây, trường mang tên Tân Thuận 5. Từ năm 1997, trường đã bắt đầu mở lớp học bán trú. Học sinh có thời gian học tăng lên gấp rưỡi, được ôn bài và làm bài tập tại trường.

- Đến năm 2001, Ủy ban nhân dân Quận 7 ra quyết định số 48/QĐ.UB.TC ký ngày 20/03/2001 sát nhập trường Tân Thuận 5 và trường Tân Quy 7, thành lập trường Tiểu học công lập Nguyễn Thị Định-Quận 7.

6. Thông tin về người đại diện pháp luật:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Phượng

- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: 203 Lâm Văn Bền, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 0918840694

- Địa chỉ thư điện tử: kimphuongdtt2@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định số 48/QĐ.UB.TC ký ngày 20/03/2001 của UBND Quận 7 về thành lập trường Tiểu học công lập Nguyễn Thị Định-Quận 7.

Quyết định số 3088/QĐ-UBND ký ngày 27/11/2020 của UBND Quận 7 về việc tổ chức lại trường Tiểu học Nguyễn Thị Định.

b) Quyết định số 2643/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc kiện toàn thành viên Hội đồng trường Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- | | |
|-------------------------------|----------------------------------|
| 1. Ông Võ Thành Giàu | - Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng |
| 2. Bà Dương Nguyễn Thùy Dương | - Phó Chủ tịch Phường Bình Thuận |
| 3. Bà Nguyễn Thị Xuân Quyên | - Chủ tịch Công đoàn |
| 4. Bà Trần Nguyễn Thanh Trúc | - Bí thư Chi đoàn |
| 5. Bà Phạm Văn Mỹ Ngọc | - Tổ trưởng Chuyên môn |
| 6. Bà Phan Thị Bích Hạnh | - Tổ trưởng Chuyên môn |
| 7. Bà Nguyễn Hà Phương Thảo | - Tổ trưởng Chuyên môn |
| 8. Ông Lê Minh Châu | - Tổ trưởng Văn phòng |
| 9. Ông Nguyễn Xuân Cường | - Ban đại diện CMHS |

c) Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc phân công nhiệm vụ Phó Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn Thị Định - Quận 7 của UBND Quận 7.

d). Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục:

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của của lãnh đạo cơ sở giáo dục:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Phụng

- Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: 203 Lâm Văn Bền, Phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Số điện thoại: 0918840694

- Địa chỉ thư điện tử: kimphuongdtt2@gmail.com

- Nhiệm vụ: Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền (cho đến khi có nhân sự Hiệu trưởng)

- Trách nhiệm: chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý các hoạt động và chất lượng giáo dục của nhà trường (cho đến khi có nhân sự Hiệu trưởng).

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo:

Stt	Tên vị trí việc làm	Số lượng	Trình độ đào tạo
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	3	
1	Hiệu trưởng	0	Đang chờ bổ nhiệm
2	Phó Hiệu trưởng	2	- 01 Cử nhân Giáo dục tiểu học và Thạc sĩ Quản lý Giáo dục - 01 Cử nhân Giáo dục tiểu học
II	Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành	65	
1	Giáo viên tiểu học hạng II	39	- 01 Thạc sĩ Quản lý Giáo dục - 01 Thạc sĩ Tiếng Anh - 03 Thạc sĩ Giáo dục tiểu học - 34 Cử nhân Giáo dục tiểu học
1	Giáo viên hạng tiểu học III	26	- 01 Cao đẳng Âm nhạc - 02 Cao đẳng Giáo dục tiểu học - 23 Cử nhân Giáo dục tiểu học
III	Vị trí việc làm gắn với công việc chuyên môn dùng chung	5	
1	Thư viện viên	1	Đại học Thư viện
2	Công nghệ thông tin	1	Đại học CNTT
3	Kế toán viên	1	Trung cấp Kế toán
4	Văn thư viên trung cấp	1	Trung cấp Văn thư - Lưu trữ
5	Y tế học đường kiêm thủ quỹ	1	Trung cấp Y sĩ

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo qui định:

- Cán bộ quản lý: 03 - Đạt chuẩn nghề nghiệp theo qui định: 03/03 – Tỷ lệ: 100%
- Giáo viên: 62 - Đạt chuẩn nghề nghiệp theo qui định: 59/62 – Tỷ lệ: 95,2%

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo qui định:

- Cán bộ quản lý: 03/03 - Tỷ lệ: 100%
- Giáo viên: 62/62 - Tỷ lệ: 100%
- Nhân viên: 05/05 - Tỷ lệ: 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1/ Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định:

- Diện tích khu đất xây dựng trường: 5386 m²
- Điểm trường: 01
- Diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh: 6,3 m²

Đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định: 8 m² – Ít hơn: 1,7 m²

2/ Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Hạng mục	Số lượng	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
Khối phòng hành chính quản trị: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Hành chính	04 phòng	Đạt yêu cầu
Khối phòng học tập: phòng giáo dục nghệ thuật, phòng học tin học, phòng thiết bị giáo dục, phòng truyền thống và hoạt động Đội	04 phòng	Thiếu: 01 phòng giáo dục nghệ thuật
Khối phòng hỗ trợ học tập: Thư viện	01 phòng	Đạt yêu cầu
Khối phụ trợ: phòng y tế, nhà để xe, khu vệ sinh	02 phòng y tế, có 02 nhà để xe và 08 khu nhà vệ sinh	Đạt yêu cầu
Khu sân chơi, thể dục thể thao	Có sân chung và thiết bị TDTT	Đạt yêu cầu
Khối phục vụ sinh hoạt: nhà bếp, kho bếp	Không	Trường không có bếp ăn tại trường
Hạ tầng kỹ thuật	Có hệ thống cấp nước sạch, hệ thống cấp điện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc, khu thu gom rác thải	Đạt yêu cầu

3/ Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

Số thiết bị dạy học hiện có	Yêu cầu tối thiểu theo quy định
Ban hành kèm theo Thông tư này Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học, bao gồm: Môn Tiếng Việt, môn Toán, môn Ngoại ngữ, môn Đạo đức, môn Tự nhiên và Xã hội, môn Lịch sử và Địa lí, môn Khoa học, môn Tin học, môn Công nghệ, môn Giáo dục thể chất, môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm và Thiết bị dùng chung.	Đạt yêu cầu

4/ Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sử dụng bộ sách Chân trời sáng tạo: 5 khối

I.V KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1/ Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục: Mức độ 1

b) Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá:

STT	Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả cần đạt (so với hiện trạng)	Công việc/giải pháp cần thực hiện
1	Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường		
	Tiêu chí 1.1	Mức 2	Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương cũng như nguồn lực của nhà trường
	Tiêu chí 1.4	Mức 3	Điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục của từng bộ phận sao cho chất lượng của nhà trường được nâng cao hơn
2	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên		
	Tiêu chí 2.2	Mức 1	100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học ở mức đạt trở lên. Tất cả giáo viên đều thực hiện tốt mọi nội quy, quy định, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao
	Tiêu chí 2.3	Mức 1	Số lượng nhân viên trong nhà trường đã đáp ứng theo quy định, trình độ đào tạo của nhân viên đạt chuẩn. Các nhân viên được bố trí công việc theo đúng chuyên ngành đào tạo và đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao
3	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học		
	Tiêu chí 3.1	Mức 2	Sân chơi được trang bị thiết bị TDTT vận động ngoài trời đáp ứng nhu cầu vui chơi, luyện tập TDTT lành mạnh của học sinh
	Tiêu chí 3.2	Mức 2	Trang bị tủ đựng thiết bị dạy học và bàn, ghế học sinh theo quy định.

	Tiêu chí 3.6	Mức 2	Nâng cấp hệ thống mạng internet để tạo điều kiện cho thư viện phục vụ và đáp ứng nhu cầu nghiên cứu của giáo viên và học sinh tại thư viện tốt hơn
4	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình, xã hội		
	Tiêu chí 4.2	Mức 3	Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng dạy và học; Đồng thời, tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương
5	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục		
	Tiêu chí 5.2	Mức 3	Thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

2/ Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.

a) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục:

Ngày 19/01/2023: đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng MỨC 1

b) Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm:

Stt	Tiêu chí cải tiến	Kết quả thực hiện
1	Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	
	<i>Tiêu chí 2.2 Đối với giáo viên</i>	- Nhà trường đã động viên, tạo điều kiện để giáo viên tham gia học tập để đạt chuẩn và nâng chuẩn trình độ đào tạo. - Hiện đã có 02 giáo viên nâng chuẩn từ Cao đẳng lên Đại học, tăng 02 giáo viên có trình độ Thạc sĩ.
2	Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	
	<i>Tiêu chí 3.1 Khuôn viên, sân chơi, sân tập</i>	- Hằng năm, hiệu trưởng có kế hoạch tiếp tục duy tu, bảo dưỡng cơ sở vật chất, chăm sóc mảng xanh tạo môi trường xanh, sạch, đẹp. - Trang bị đầy đủ các thiết bị TDDT theo CTGDPT 2018 đối với lớp 1 và 2 và chương trình hiện hành đối với lớp 3 đến lớp 5 theo đúng danh mục tối thiểu của Bộ GD&ĐT đã quy định. - Xây dựng kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng để tạo sân chơi vận động ngoài trời đáp ứng nhu cầu vui chơi, luyện tập TDDT lành mạnh của học sinh
	<i>Tiêu chí 3.2 Phòng học</i>	- Chú trọng đến cơ sở vật chất ưu tiên là các phòng học phải khang trang, thoáng mát, đầy đủ ánh sáng. - Trang bị tủ đựng thiết bị dạy học và kiểm tra sửa chữa bàn, ghế học sinh bị hư hỏng đồng thời đề xuất với phòng tài chính mua mới bàn ghế đúng quy cách để đảm bảo các phòng học đầy đủ theo sĩ số học sinh đầu năm.

		- Xuyên suốt năm học nhà trường luôn có bộ phận nhân viên phụ trách khâu bảo dưỡng các thiết bị được sử dụng trong phòng học như máy chiếu, đèn quạt, bàn ghế của GV-HS.
	<i>Tiêu chí 3.6 Thư viện</i>	-Nhà trường và nhân viên thư viện tiếp tục phát huy thế mạnh của thư viện để từng bước nâng cao hoạt động mạng lưới thư viện (thư viện lưu động, kể chuyện theo sách, thư viện lớp...) để hỗ trợ tốt hoạt động dạy và học. -Hiệu trưởng tạo điều kiện cho nhân viên thư viện học tập các trường bạn và tham dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện để xây dựng nội dung hoạt động của thư viện phong phú và đa dạng hơn. - Lắp đặt các máy tính đặt tại thư viện để đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh khi cần tìm kiếm tư liệu phục vụ cho việc dạy và học
3	Tiêu chuẩn 4: Quan hệ nhà trường, gia đình, xã hội	
	<i>Tiêu chí 4.2 Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i>	- Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương cụ thể như sau: - Chi bộ trường Tiểu học Nguyễn Thị Định trực thuộc Đảng ủy phường Bình Thuận, các hoạt động giáo dục của nhà trường luôn có sự kết nối chặt chẽ xuyên suốt với địa phương. - Phối hợp với các bộ phận đoàn thể như Mặt trận Tổ quốc phường; Hội Phụ nữ phường; Hội Khuyến học phường để thực hiện nhiều chuyên đề ngoại khóa cho học sinh theo từng chủ điểm rất hiệu quả. - Học sinh được tham dự các chuyên đề rèn kỹ năng sống để có như kỹ năng tự vệ, thoát hiểm khi gặp sự cố bất ngờ xảy ra như phòng cháy chữa cháy; phòng tránh tai nạn đuối nước; phòng tránh bị xâm hại, tìm hiểu về Quyền trẻ em ...
4	Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	
	<i>Tiêu chí 5.2 Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học</i>	Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh với những công việc cụ thể như sau: - Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. - Xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức chuẩn mực; vững vàng về nghiệp vụ chuyên môn; tâm huyết với nghề; thương yêu học sinh. - Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ tiếp cận với các phương pháp dạy học; kỹ thuật dạy học tích cực. - Đẩy mạnh các hoạt động dạy và học với nhiều biện pháp hữu hiệu. - Thực hiện nghiêm túc chương trình GDPT 2018

		- Sơ kết cuối học kì để nhận định kết quả thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học phát huy ưu điểm và điều chỉnh những tồn tại nếu có để sang học kì 2 thực hiện đạt kết quả tốt nhất.
--	--	---

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1/ Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường:

a) Kết quả tuyển sinh:

- Tuổi của học sinh tiểu học từ 6 đến 14 tuổi (tính theo năm).
- Tuổi vào học lớp 1 là 6 tuổi, trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em ở nước ngoài về nước có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi.
- Toàn bộ trẻ 6 tuổi có hộ khẩu thường trú tại Phường Bình Thuận
- Số học sinh tuyển mới: 354 em.

b) Số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	HS học 2 buổi	HS Dân tộc thiểu số	HS Khuyết tật	HS bình quân/lớp
1	9	351	163	351	8	3	39
2	10	379	184	379	12	3	38
3	9	341	170	341	14	3	38
4	8	345	158	345	7	0	43
5	8	297	144	297	4	4	37

c) Số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường (tính tới tháng 12/2024): 38 em chuyển đến, 4 em chuyển đi.

2/ Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp

a) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo:

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Thống kê kết quả đánh giá học sinh	
			Số lượng học sinh được lên lớp	Học sinh không được lên lớp
1	10	385	381	4
2	9	335	335	
3	8	347	347	
4	8	296	296	
5	9	395	395	

b) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình (năm học 2023-2024) : 1754 em

V.I KẾT QUẢ TÀI CHÍNH (đính kèm file)

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1/ Thực hiện Chương trình giáo dục

a) Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn trường học

b) Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Kết quả:

+ 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

+ 100% giáo viên thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học hợp lí, phù hợp.

+ Thường xuyên tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục đạo đức lối sống, kĩ năng sống cho học sinh.

+ 100% giáo viên lớp 5 thực hiện tốt theo Công văn 3799/BGDĐT-GDTH (CV 3799) ngày 01 tháng 9 năm 2021 về thực hiện kế hoạch giáo dục lớp 5 đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018

c) Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1, Tin học theo Chương trình cấp tiểu học.

- 100% học sinh được học tiếng Anh

- 983 học sinh lớp 3, 4, 5 học môn Tin học theo yêu cầu của CTGDPT 2018 (100%).

d) Thực hiện dạy học nội dung giáo dục “Địa phương em” và tổ chức dạy học giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Kết quả:

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc tích hợp giảng dạy nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học và tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo quy định của chương trình.

- 100% học sinh được thực hành, trải nghiệm.

e) Triển khai giáo dục STEM

- 100% học sinh bước đầu được thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện trong các môn Toán, Khoa học, Tự nhiên xã hội, Công nghệ,...

f) Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Đánh giá chung tình hình Thực hiện Chương trình giáo dục:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường là chất xám của tập thể sư phạm được xây dựng bám sát tình hình thực tế tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giảng dạy và giáo dục trong nhà trường xuyên suốt năm học. Công khai trên trang web; bản tin để giáo viên; PHHS; chính quyền địa phương nắm rõ cùng chung tay đồng hành phối hợp thực hiện.

- Điều chỉnh nội dung dạy học trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kĩ năng và phù hợp điều kiện thực tế; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học. Căn cứ vào kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục mà tổ khối đã xây dựng để giảng dạy đúng theo phân phối chương trình đã thống nhất.

- Giáo viên thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận Chương trình giáo dục phổ thông 2018; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, theo hướng phát triển năng lực của học sinh, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, thực hiện đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Giáo viên tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học.

- 100% giáo viên thực hiện nghiêm túc có chất lượng các kế hoạch đã đề ra, thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục trong nhà trường, dạy tích hợp các nội dung vào các môn học.

- Nhà trường tổ chức cho các em học sinh được tự chọn đăng ký tham gia các câu lạc bộ theo sở thích như: Bóng rổ, Võ thuật; Cờ vua; Mĩ thuật sáng tạo, Nhảy hiện đại; linh hoạt thay đổi theo nhu cầu của học sinh. Nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy câu lạc bộ nhà trường yêu cầu từ đầu năm học giáo viên phụ trách CLB phải có đầy đủ phân phối chương trình, kế hoạch bài dạy trình BGH phê duyệt. Xuyên suốt quá trình giảng dạy BGH có theo dõi quan sát, thăm lớp để góp ý về chuyên môn và chấn chỉnh kịp thời những tồn tại nếu có.

- 100% học sinh được tham gia các hoạt động rèn luyện kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa thông qua các ngày lễ hội mà nhà trường tổ chức theo chủ điểm như Vui hội trăng rằm; Văn nghệ chào mừng ngày Nhà Giáo Việt Nam; Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; Phối hợp với các trung tâm tiếng Anh tổ chức Rung chuông vàng tạo nhiều sân chơi bổ ích cho học sinh phát triển kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Bên cạnh đó nhà trường cũng tạo điều kiện cho học sinh tích cực tham gia tất cả các hội thi, cuộc thi do quận, thành phố tổ chức trong năm học 2024-2025

- 100% học sinh được bồi dưỡng các kiến thức, kỹ năng thực hành xã hội trong đời sống hàng ngày. Tìm hiểu những mối nguy hiểm xung quanh, thực hành kỹ năng bảo vệ bản thân thông qua một số chuyên đề mà nhà trường phối hợp với công ty Kỹ năng sống Rồng Việt về Lòng biết ơn, tuyên truyền về Luật giao thông; tổ chức chuyên đề về Quyền Trẻ em; phòng tránh bạo lực học đường, xâm hại trẻ em...

2/ Thực hiện củng cố nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác tự kiểm định, kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1: 354/354 đạt 100%.

- Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học đúng độ tuổi: 354/354 đạt 100%.

- Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCTTH: 395/395 đạt 100%.

b) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- 10 học sinh học hòa nhập được giảng dạy và chăm sóc phù hợp.

- 100% giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp từng đối tượng học sinh học hòa nhập.

- 100% giáo viên giảng dạy học sinh khuyết tật học hòa nhập có kế hoạch giáo dục trẻ và tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ khuyết tật được tham gia học tập.

- 100% học sinh hoà nhập được học tập và rèn luyện theo khả năng hiện có của từng em. Giáo viên khuyến khích động viên kịp thời sự tiến bộ của các em.

- 100% học sinh khuyết tật, hòa nhập được học tập bình đẳng và hòa nhập cộng đồng.

- Chăm lo giáo dục và giúp đỡ thường xuyên trẻ hoà nhập tạo mọi điều kiện thuận lợi để các em được hoà nhập hoạt động cùng các bạn.

- Phối hợp chặt chẽ cùng phụ huynh để hỗ trợ điều kiện giúp các em học tập tốt hơn.

- Thực hiện chương trình giảng dạy, đánh giá cho học sinh hòa nhập theo đúng quy định của Bộ, Sở GD-ĐT.

3/ củng cố và tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

a) Củng cố và phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện giải pháp bố trí, sử dụng giáo viên

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

b) Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Nâng cao hoạt động của thư viện trường học

c) Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học.

d) Xây dựng “Trường học xanh, Lớp học mở”

Nơi nhận:

-Phòng GD&ĐT;

-Đăng trang web;

-Lưu: VT



Nguyễn Thị Kim Phụng

